

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2016/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 69/TTr-STP ngày 21/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2016.

Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016

của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hình thức, nội dung phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp); trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện.
2. Liên minh hợp tác xã; các hội, hiệp hội doanh nghiệp, các câu lạc bộ doanh nghiệp của tỉnh (sau đây gọi chung là tổ chức đại diện của doanh nghiệp).
3. Doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao hiệu quả việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Tăng cường năng lực, trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị; tránh chồng chéo về nội dung, cách thức và thời gian hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; góp phần phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận những hoạt động hỗ trợ pháp lý của các cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, giải đáp pháp luật và cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhà nước (trừ các văn bản thuộc bí mật nhà nước) góp phần giúp doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định pháp luật, ngăn ngừa rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức có liên quan.
2. Đảm bảo tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế này mang lại hiệu quả.
3. Tuân thủ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP

Điều 5. Phối hợp góp ý, thẩm định, đánh giá tác động trong việc quy định chi tiết, xây dựng thể chế, chính sách của tỉnh liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp ngoài việc lấy ý kiến góp ý theo quy định, có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tổ chức đại diện doanh nghiệp và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản.

2. Trong quá trình thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình, văn bản của UBND tỉnh liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, Sở Tư pháp có ý kiến đối với những vấn đề khác nhau giữa cơ quan soạn thảo và ý kiến của tổ chức đại diện doanh nghiệp, doanh nghiệp.

Điều 6. Phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong việc xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trang thông tin điện tử riêng tiến hành tổ chức xây dựng, duy trì, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tổ chức xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành để đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật). Bổ sung mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng miễn phí thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử được quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực pháp luật mà chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hoặc của UBND tỉnh thì doanh nghiệp có quyền đề nghị sở, ban, ngành liên quan, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện cập nhật văn bản đó.

Điều 7. Phối hợp phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

1. Căn cứ vào nhiệm vụ quản lý, các sở, ban, ngành chủ động tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, phổ biến các văn bản pháp luật mới có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể các sở, ban, ngành tổ chức phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp, với một số nội dung cụ thể:

a) Xây dựng tài liệu phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Thực hiện tham vấn ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật phù hợp (nếu có);

c) Mời chuyên gia, báo cáo viên chuyên ngành hoặc có kinh nghiệm để trình bày có hiệu quả nội dung các tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

3. Việc tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm để giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành phải có kế hoạch cụ thể và không được trùng lặp về nội dung, thời gian tổ chức; chú trọng các quy định, những đối tượng cần hỗ trợ pháp lý kịp thời, ảnh hưởng trực tiếp.

Điều 8. Phối hợp giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan giải đáp quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực do sở, ban, ngành đó quản lý. Trường hợp việc giải đáp pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu giải đáp theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Thời hạn giải đáp pháp luật theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Văn bản trả lời của các sở, ban, ngành đồng thời gửi về Sở Tư pháp để thực hiện tổng hợp báo cáo chung.

Đối với nội dung giải đáp pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cơ quan khác nhau, các tổ chức đại diện doanh nghiệp, hoặc doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu về Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm giải đáp hoặc đề nghị các cơ quan có liên quan giải đáp để tổng hợp trả lời cho doanh nghiệp. Thời hạn các cơ quan giải đáp khi nhận được đề nghị của Sở Tư pháp phải sớm hơn 05 ngày làm việc theo thời gian trả lời cho doanh nghiệp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành được yêu cầu phối hợp giải đáp pháp luật doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Giải đáp đầy đủ nội dung yêu cầu (đối với nội dung liên quan đến quản lý ngành, lĩnh vực của đơn vị);

b) Trực tiếp tham dự Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm để giải đáp pháp luật khi có đề nghị của cơ quan chủ trì;

c) Phản ánh kịp thời mọi vấn đề phát sinh để cơ quan chủ trì chủ động bố trí thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

Điều 9. Phối hợp tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp và hoàn thiện pháp luật

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc

trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

b) Phân loại kiến nghị, phản ánh để phối hợp với Sở Tư pháp tổng hợp, giải quyết theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo kết quả tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp.

d) Tổng hợp kết quả tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực do cơ quan, địa phương mình quản lý từ ngày 01/01 đến thời điểm gửi báo cáo và gửi về Sở Tư pháp chậm nhất đến ngày 30/11 hàng năm.

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh từ các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy chế này;

b) Phối hợp với cơ quan có liên quan để xử lý, tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh cho doanh nghiệp.

d) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng hợp kết quả tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 10. Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm:

a) Xây dựng chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo chức năng quản lý và thông báo chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đến Sở Tư pháp;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp để thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (nếu có);

c) Cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do cơ quan chuyên ngành Trung ương ban hành để Sở Tư pháp kịp thời tham mưu, trình UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hàng năm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận thông tin về chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ các sở, ban, ngành có liên quan;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành để thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (nếu có);

Điều 11. Phối hợp tổ chức khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm:

1. Tham gia Đoàn khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Thực hiện góp ý và hoàn chỉnh Phiếu khảo sát.

3. Tổng hợp, đánh giá, phân tích kết quả khảo sát.

4. Báo cáo kết quả khảo sát.

Chương III TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn; đồng thời làm đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao kiến thức pháp lý, ý thức phục vụ nhu cầu doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức có hoạt động liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, cũng như nâng cao kiến thức pháp lý cho tổ chức đại diện doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành định kỳ rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để cập nhật trên hệ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản không còn phù hợp;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan khác có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được giao tại Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Chủ động nắm bắt nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc theo địa bàn quản lý;

b) Thực hiện tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp theo thẩm quyền. Tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế này;

c) Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Thông tin và Công báo kịp thời đăng tải các văn bản về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh. Bổ sung mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức đại diện của doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Chủ động tìm hiểu pháp luật, bổ trí người làm công tác pháp chế doanh nghiệp hoặc thuê Luật sư tư vấn để giúp doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

2. Doanh nghiệp, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý theo quy định tại Quy chế này.

3. Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

Điều 14. Chế độ, kinh phí để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Hàng năm, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hợp lý để tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Các chế độ, kinh phí để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý các vướng mắc, bất cập

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, bất cập, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế